



ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS/IC3 KHỐI 11

MOS/IC3 REGISTRATION FORM

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
512	M	Đặng Minh Trí	22	12	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
513	M	Hồ Minh Cường	24	11	2008	11B01	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
514	M	Hoàng Nguyễn Ngọc Khoa	24	2	2008	11B01	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
515	F	Lê Thái An	15	11	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
516	F	Lê Trần Yến Ngọc	8	12	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
517	M	Ngô Hoàng Thiện	11	8	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
518	F	Nguyễn Hoàng Khanh	24	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
519	M	Nguyễn Hữu Tài	28	2	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
520	F	Nguyễn Thị Trâm Anh	1	7	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
521	F	Phạm Ngọc Anh	18	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
522	M	Quách Nguyễn Bá Hưng	14	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
523	F	Thái Bảo Nhi	9	1	2008	11B01	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
524	M	Thái Minh Thượng	26	9	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
525	F	Trần Lương Minh Ngọc	9	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
526	F	Trần Thùy Mỹ Duyên	13	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
527	F	Trịnh Mai Phúc	21	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
528	M	Bùi Quốc Việt	16	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
529	F	Cao Nhật Anh	8	8	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
530	M	Đặng Lê Gia Huy	8	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
531	M	Đỗ Thành Nhân	10	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
532	M	Hà Xuân Phát	9	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
533	F	Hồ Phạm Anh Thy	8	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
534	F	Huỳnh Song Ngân	22	2	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
535	M	Lê Hoàng An Khang	20	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
536	F	Lê Nữ Kiều Trường	18	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
537	M	Lê Sỹ Cường	24	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
538	M	Lục Trọng Nghĩa	30	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
539	M	Nguyễn Đăng Duy An	17	8	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
540	M	Nguyễn Đăng Khoa	20	7	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
541	F	Nguyễn Hoàng Phương Vy	14	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
542	M	Nguyễn Nhật Minh Trí	18	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
543	F	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	17	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
544	M	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	22	10	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
545	F	Nguyễn Vũ Thùy Trang	22	9	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
546	M	Phạm Gia Bảo	16	6	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
547	F	Phạm Thanh Mai	14	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
548	M	Phan Hương Giang	27	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
549	F	Phan Huỳnh Thục Linh	8	7	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
550	F	Tôn Nguyễn Đông Nghi	18	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
551	M	Trần Sáng Hưng	15	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
552	F	Trương Phạm Thu Hoài	29	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
553	F	Đào Hà Anh	19	6	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
554	F	Mai Bảo Ngọc	16	12	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
555	M	Nguyễn Tiến Đạt	30	3	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
556	F	Phạm Ngọc Khánh Huyền	24	8	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
557	M	Phan Phú Đình	16	9	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
558	F	Trần Nguyễn Thùy Dương	26	6	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
559	F	Văn Quý Thy	7	11	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
560	M	Võ Tấn Dũng	18	1	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
561	F	Đoàn Ngọc Khánh Linh	5	3	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
562	M	Lê Anh Quân	22	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
563	F	Lý Võ Khôi Nguyên	26	4	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
564	F	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	7	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
565	F	Phạm Huỳnh Phương Trâm	1	8	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
566	F	Trần Lan Anh	18	10	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
567	F	Võ Thị Phương Thảo	17	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
568	M	Hà Quốc Hưng	29	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
569	F	Hồ Thị Như Ý	26	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
570	F	Hoàng Diễm Như	25	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
571	F	Hoàng Khánh Linh	27	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
572	M	Huỳnh Minh Đức	23	7	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
573	M	Lê Hoàng Huy	22	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
574	M	Lê Minh Duy	27	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
575	F	Lê Ngọc Dung	7	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
576	F	Ngô Gia Hân	26	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
577	M	Nguyễn Đình Quốc Khánh	10	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
578	M	Nguyễn Hà Quân	2	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
579	M	Nguyễn Minh Hiền	14	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
580	F	Nguyễn Minh Thu	27	6	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
581	F	Nguyễn Thị Phương Trinh	19	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
582	M	Nguyễn Thiên Phát	23	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
583	M	Nguyễn Trọng Vĩnh Khang	20	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
584	F	Phạm Phúc Uyên Đang	20	6	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
585	F	Phan Lê Bảo Ngân	1	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
586	M	Trần Nam Tú	15	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
587	F	Trần Nguyễn Tường Vy	17	8	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
588	F	Trần Thanh Thúy	23	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
589	M	Trần Thiên Phúc	18	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
590	F	Trần Vân Anh	6	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
591	M	Vũ Hoàng Vĩnh Lộc	6	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
592	F	Vũ Phương Thảo	23	7	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
593	F	Vũ Thúy Hằng	11	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
594	F	Bùi Ngọc Diễm Vy	11	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
595	M	Lê Gia Huy	16	5	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
596	M	Lê Gia Phúc	21	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
597	M	Lý Gia Luân	7	7	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
598	F	Ngô Ngọc Bảo Trân	18	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
599	F	Nguyễn Hoàng Thục Anh	7	5	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
600	F	Nguyễn Phúc Gia Hân	17	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
601	M	Nguyễn Phúc Khang	6	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
602	M	Nguyễn Quốc Hưng	5	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
603	F	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
604	M	Nguyễn Tuấn Kiệt	29	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
605	M	Nguyễn Tuấn Nguyên	3	10	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
606	M	Phạm Bùi Minh Tân	19	12	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
607	F	Châu Gia Nghi	21	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
608	F	Đỗ Lê Bích Ngọc	5	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
609	F	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	19	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
610	M	Hoàng Nhật Nam	8	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
611	F	Lê Hà Linh	28	5	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
612	F	Mai Lưu Ly	11	9	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
613	M	Mai Nguyễn Đăng Khoa	24	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
614	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	5	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
615	F	Nguyễn Nhật Anh	26	4	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
616	M	Nguyễn Tăng Nhã Hân	1	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
617	F	Nguyễn Thu Dung	12	8	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
618	M	Nguyễn Trọng Tấn	14	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
619	F	Phạm Nguyễn Bảo Trân	22	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
620	F	Phạm Thanh An	2	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
621	F	Phan Thị Phương Anh	10	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
622	M	Phan Vĩnh Nhật	15	7	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
623	M	Tạ Minh Bình Nguyên	21	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
624	F	Trương Ngọc Bảo Nhi	23	6	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
625	F	Hà Ngọc Mai	7	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
626	F	Hồ Nguyễn Lan Uyên	27	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
627	F	Huỳnh Khánh Lam	18	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
628	F	Lê Bảo Ngọc	15	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
629	M	Lê Ngọc Quân	1	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
630	M	Lê Quang Thái	25	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
631	M	Ngô Khải Nam	7	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
632	M	Nguyễn Bình Phương Đăng	23	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
633	F	Nguyễn Công Thoại Khanh	30	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
634	M	Nguyễn Hoàng Bách	5	11	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
635	F	Nguyễn Huỳnh Khánh Ngọc	28	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
636	F	Nguyễn Liên Hà	5	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
637	F	Nguyễn Nhật Kim Anh	4	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
638	F	Nguyễn Trương Mỹ Hương	10	2	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
639	M	Nguyễn Vũ Văn Chương	23	5	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
640	F	Phạm Hà Anh	26	3	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
641	F	Phạm Thị Gia Hân	4	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
642	F	Phạm Yến Nhi	27	7	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
643	M	Phan Minh Nhật	23	5	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
644	M	Quang Hiếu	17	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
645	F	Tô An	2	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
646	F	Tôn Nữ Như Khuê	23	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
647	M	Trần Trọng Phát	17	8	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
648	M	Triệu Nam Hy	13	11	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
649	F	Trương Hà Mi	3	7	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
650	F	Võ Ngọc Ngân	27	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
651	F	Cù Liên Nghi	26	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
652	F	Đinh Thanh Ngọc	7	2	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
653	M	Đoàn Lê Duy	24	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
654	M	Dương Đình Huy	10	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
655	M	Hoàng Minh Trí	16	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
656	F	Khúc Phương Linh	16	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
657	M	Kiều Gia Huy	8	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
658	F	Lê Đoàn Bích Phương	20	6	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
659	F	Lê Minh Cao Dương	23	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
660	F	Lê Nguyễn Ái Quỳnh	9	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
661	M	Lê Quang Dũng	3	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
662	M	Lê Quang Thiên Phú	5	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
663	F	Lưu Hương Giang	7	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
664	M	Ngô Anh Khôi	27	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
665	F	Ngô Minh Tâm	6	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
666	F	Nguyễn Gia Bảo Vy	21	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
667	F	Nguyễn Hồ Hiền My	10	12	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
668	M	Nguyễn Hoàng Chinh	18	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
669	F	Nguyễn Hoàng Hà Yên	18	2	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
670	M	Nguyễn Hoàng Tuấn	13	6	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
671	F	Nguyễn Lê Bảo Ngân	16	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
672	F	Nguyễn Lê Phương Trang	23	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
673	F	Nguyễn Minh Hằng	22	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
674	F	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	3	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
675	M	Nguyễn Như Lâm	26	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
676	F	Nguyễn Quỳnh Anh	30	7	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
677	F	Nguyễn Thị Thanh Nhân	11	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
678	F	Nguyễn Vân Anh	22	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
679	M	Phạm Hải Thạch	15	12	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
680	M	Phạm Lê Minh	16	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
681	M	Phạm Trí Nhân	25	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
682	M	Trần Đình Nam	14	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
683	F	Trần Mai Mỹ Thùy	22	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
684	F	Trần Ngọc Khánh	23	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
685	M	Trần Tuấn Phát	27	7	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
686	M	Võ Kiến Thành	26	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
687	F	Hoàng Hà Dung	22	6	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
688	M	Lê Anh Giang	27	1	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
689	M	Lê Đình Nhân	19	10	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
690	F	Nguyễn Hà Phương	16	7	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
691	M	Nguyễn Hoàng Minh	15	11	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
692	F	Hoàng Minh Bảo Nghi	22	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
693	F	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh	4	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
694	F	Lê Hoàng Ngọc Ánh	10	4	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
695	F	Lê Nguyễn Phương Uyên	8	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
696	M	Lê Trần Minh Đạt	6	7	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
697	F	Lê Vũ Hương Giang	2	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
698	M	Lương Tín Hào	20	8	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
699	M	Ngô Quý Đức Huy	5	3	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
700	F	Nguyễn Ánh Linh	2	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
701	M	Nguyễn Đăng Duy Khoa	4	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
702	F	Nguyễn Kim Dung	20	10	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
703	F	Nguyễn Minh Châu	15	8	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
704	F	Nguyễn Minh Thy	28	7	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
705	F	Nguyễn Ngô Tú Trâm	2	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
706	F	Nguyễn Ngọc Mai	12	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
707	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	19	6	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
708	F	Nguyễn Thị Thanh Thuý	7	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
709	F	Nguyễn Trần An Nam	30	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
710	F	Nguyễn Tú Quyên	5	2	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
711	M	Nguyễn Văn Hữu Vinh	26	2	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
712	F	Phạm Phương Vy	26	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
713	M	Tăng Minh Khang	31	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
714	F	Trần Hoàng Hiếu Ngân	21	10	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
715	F	Trần Ngọc Thảo Vi	12	3	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
716	F	Trần Nguyễn Khánh Linh	24	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
717	F	Trần Thị Hương Quỳnh	17	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
718	M	Trần Trọng Nhân	21	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
719	M	Trương Gia Toàn	30	12	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
720	F	Võ Ngọc Kim Ngân	9	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
721	F	Vương Bảo Ngọc	26	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
722	F	Hà Tuyết Mai Phương	16	4	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
723	F	Huỳnh Ngọc Uyên My	10	3	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
724	F	Lương Ngọc Sông Giang	17	3	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
725	M	Nguyễn Dương Bảo Duy	12	11	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
726	F	Nguyễn Ngọc Kim Dung	18	10	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
727	F	Nguyễn Thanh Ngọc	5	7	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
728	M	Nguyễn Thành Vinh	28	5	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
729	F	Trịnh Thị Mỹ Trà	4	10	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
730	F	Đặng Lê Ngọc Trâm	12	5	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
731	F	Huỳnh Ngọc Thanh Vy	3	9	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
732	M	Lại Vũ Minh Khang	10	4	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
733	M	Lê Gia Kỳ	20	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
734	F	Lê Hoàng Ngọc Hân	8	7	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
735	F	Lê Phạm Mai Anh	31	1	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
736	M	Nguyễn Nhật Thành	20	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
737	F	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29	2	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
738	F	Phạm Diễm Ngọc	18	2	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
739	M	Trần Anh Khôi	11	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
740	F	Trần Hải Thùy Lâm	16	6	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
741	F	Võ Ngọc Trang Thư	23	3	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
742	M	Lê Phan Gia Phúc	17	1	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
743	F	Lê Quang Vệ Giang	31	1	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
744	M	Nguyễn Anh Duy	23	5	2008	11B14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
745	M	Nguyễn Hà Vĩnh Khang	2	6	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
746	M	Nguyễn Hải Sang	6	8	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
747	F	Nguyễn Huỳnh Minh Uyên	6	9	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
748	F	Nguyễn Phúc Lợi	28	4	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
749	F	Nguyễn Thị Bảo Trân	17	9	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
750	F	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29	3	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
751	F	Nguyễn Trịnh Khánh Ngân	27	4	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
752	M	Đinh Bảo Duy	23	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
753	M	Đỗ Minh Tiến	13	8	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
754	M	Đỗ Võ Huy Phát	6	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
755	M	Dương Ngọc Sơn Tùng	10	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
756	M	Dương Thế Khang	28	10	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
757	M	Lê Hoàng Quân	13	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
758	F	Lê Nguyễn Khánh An	12	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
759	M	Lê Vĩnh Phúc	29	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
760	M	Lu Nhân Đạt	5	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
761	M	Lương Gia Thịnh	24	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
762	M	Lưu Đăng Khánh	19	7	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
763	F	Lưu Thụy Lê Vân	13	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
764	F	Nguyễn Đình Ngọc Nhi	3	4	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
765	F	Nguyễn Hồ Phương Vy	3	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
766	F	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	15	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
767	F	Nguyễn Ngọc Minh Anh	21	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
768	M	Phạm Hoàng Quang Minh	18	9	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
769	F	Phạm Ngọc Khánh Đoan	26	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
770	F	Phan Nguyễn Khánh Quỳnh	13	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
771	M	Trần Nguyễn Thanh Nam	22	2	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
772	F	Trương Kim Ngân	22	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
773	M	Trương Minh Huy	16	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
774	F	Võ Lưu An	29	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
775	F	Võ Ý Lan	22	2	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
776	M	Lê Kim Biển	14	2	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
777	M	Nguyễn Bảo Toàn Thịnh	20	1	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
778	M	Nguyễn Hải Thiên Phúc	23	11	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
779	F	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	12	4	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
780	M	Nguyễn Phú An	22	12	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
781	F	Nguyễn Phúc Hồng Ân	19	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
782	F	Nguyễn Trần Minh Phương	4	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
783	M	Phan Vũ Tiến Anh	21	9	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
784	M	Sầm Tuấn Nghĩa	27	3	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
785	M	Tăng Vĩnh Khang	10	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
786	M	Trần Minh Phát	13	8	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
787	M	Trịnh Trần Hoàng Vũ	16	7	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
788	F	Văn Lữ Hoàng Yến	16	11	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
789	M	Đỗ Quốc Thái	30	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
790	F	Đoàn Bảo Châu	15	1	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
791	F	Hứa Tường Vi	5	12	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
792	M	Lê Nguyễn Tuấn Dũng	12	11	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
793	F	Mai Ngọc Ý Thiên	12	12	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
794	M	Ngô Thanh Thiên	26	9	2007	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
795	M	Nguyễn Ảnh Toàn	24	6	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
796	M	Nguyễn Bảo Đạt	7	6	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
797	M	Nguyễn Cao Uy	26	7	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
798	F	Nguyễn Hoàng Thy	28	3	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
799	M	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	26	11	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
800	F	Phạm Đào Đan Thuyền	22	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
801	F	Phạm Đỗ Phương Anh	11	9	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
802	M	Phạm Hồ Thanh Phong	21	8	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
803	F	Trần Hải My	13	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
804	F	Trần Lê Bích Ngọc	12	3	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
805	M	Trần Nguyễn Duy Khang	14	2	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
806	M	Trần Thành Phú	2	1	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
807	M	Cao Tấn Đạt	2	3	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
808	M	Đặng Tấn Phát	14	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	p			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
809	M	Đặng Tuấn Khanh	6	4	2008	11B18	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
810	M	Đinh Khánh Lương	6	11	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
811	M	Đinh Quang Nhật	20	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	p	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
812	M	Đỗ Minh Trí	29	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
813	M	Huỳnh Đức Minh	18	12	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
814	M	Huỳnh Nhật Hoà	27	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
815	F	Lê Đoàn Mỹ Ý	7	4	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
816	M	Lê Đức Chi Bảo	20	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
817	M	Nguyễn Lê Anh Tuấn	23	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
818	F	Nguyễn Quỳnh Anh	24	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
819	M	Nguyễn Trọng Hiếu	26	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
820	M	Phạm Khôi Nguyên	23	9	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
821	F	Phạm Ngọc Phương Vy	8	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
822	M	Phún Tấn An	16	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
823	F	Trần Hải Anh	3	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
824	F	Trần Hoàng Lam	7	9	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
825	F	Trần Kim Ngân	10	11	2008	11B18	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
826	F	Trần Thị Phương Thảo	2	7	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
827	M	Võ Duy Linh	14	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
828	M	Võ Nhật Quang	10	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	p			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
829	M	Vũ Ngọc Phúc	22	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
830	M	Phan Phước Minh	9	6	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
831	F	Chu Thị Hồng Ngọc	14	7	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
832	F	Nguyễn Gia Ngọc	14	8	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
833	F	Nguyễn Hải Yến	18	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
834	F	Nguyễn Kiều Diễm	1	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
835	F	Phan Hoàng Trúc Lâm	16	10	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
836	F	Phan Võ Tường Vy	17	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
837	M	Trần Thụy Mỹ An	18	3	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
838	F	Cao Hoàng Mỹ Phương	24	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
839	F	Đinh Ngọc Phương Giang	10	1	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
840	F	Đỗ Hà Hồng Ngọc	5	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
841	F	Đỗ Kim Ngân	14	1	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
842	M	Đoàn Anh Tài	17	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
843	F	Đoàn Phương Quyên	9	9	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
844	F	Giang Mẫn Nhi	26	8	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
845	F	Huỳnh Thị Thanh Ngân	23	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
846	F	Lâm Y Thảo Nguyên	8	12	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
847	F	Lê Hoàng Bảo Nghi	30	12	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
848	F	Lê Hoàng Phương Hoài	14	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
849	F	Lê Phạm Tâm Anh	2	4	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
850	F	Lê Y Thiên	9	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
851	M	Nguyễn Bá Trí	21	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	p		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
852	M	Nguyễn Hoài Thiên Bảo	18	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
853	F	Nguyễn Hoàng Khánh Thy	15	4	2008	11B20	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
854	F	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	4	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
855	F	Nguyễn Linh Lan	4	10	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
856	F	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	26	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
857	F	Nguyễn Thị Huyền Linh	21	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
858	F	Nguyễn Thị Kim Anh	9	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
859	M	Tạ Tuấn Hưng	8	9	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
860	F	Trịnh Ngọc Minh	9	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
861	F	Trương Bùi Khánh An	22	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
862	M	Vũ Minh Quân	1	11	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
863	F	Vũ Quỳnh Minh Thư	10	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
864	F	Bùi Võ Như Quỳnh	10	1	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
865	F	Đinh Nguyễn Bảo Thy	10	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
866	F	Đinh Phạm Khánh Quyên	4	12	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
867	F	Lê Đặng Nam Phương	1	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
868	F	Mai Thị Kiều Giang	19	11	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
869	F	Ngô Minh Anh	5	2	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
870	F	Nguyễn Lê Hoàng Kim	5	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
871	F	Nguyễn Nguyễn Thanh Vân	21	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
872	F	Trần Khánh Vy	17	3	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
873	F	Trần Ngọc Ái Linh	7	5	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
874	F	Trần Nhã Kỳ	19	10	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025



ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS/IC3 KHỐI 11

MOS/IC3 REGISTRATION FORM

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
512	M	Đặng Minh Trí	22	12	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
513	M	Hồ Minh Cường	24	11	2008	11B01	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
514	M	Hoàng Nguyễn Ngọc Khoa	24	2	2008	11B01	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
515	F	Lê Thái An	15	11	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
516	F	Lê Trần Yến Ngọc	8	12	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
517	M	Ngô Hoàng Thiện	11	8	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
518	F	Nguyễn Hoàng Khanh	24	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
519	M	Nguyễn Hữu Tài	28	2	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
520	F	Nguyễn Thị Trâm Anh	1	7	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
521	F	Phạm Ngọc Anh	18	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
522	M	Quách Nguyễn Bá Hưng	14	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
523	F	Thái Bảo Nhi	9	1	2008	11B01	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
524	M	Thái Minh Thượng	26	9	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
525	F	Trần Lương Minh Ngọc	9	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
526	F	Trần Thùy Mỹ Duyên	13	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
527	F	Trịnh Mai Phúc	21	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
528	M	Bùi Quốc Việt	16	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
529	F	Cao Nhật Anh	8	8	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
530	M	Đặng Lê Gia Huy	8	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
531	M	Đỗ Thành Nhân	10	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
532	M	Hà Xuân Phát	9	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
533	F	Hồ Phạm Anh Thy	8	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
534	F	Huỳnh Song Ngân	22	2	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
535	M	Lê Hoàng An Khang	20	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
536	F	Lê Nữ Kiều Trường	18	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
537	M	Lê Sỹ Cường	24	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
538	M	Lục Trọng Nghĩa	30	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
539	M	Nguyễn Đăng Duy An	17	8	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
540	M	Nguyễn Đăng Khoa	20	7	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
541	F	Nguyễn Hoàng Phương Vy	14	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
542	M	Nguyễn Nhật Minh Trí	18	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
543	F	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	17	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
544	M	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	22	10	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
545	F	Nguyễn Vũ Thùy Trang	22	9	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
546	M	Phạm Gia Bảo	16	6	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
547	F	Phạm Thanh Mai	14	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
548	M	Phan Hương Giang	27	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
549	F	Phan Huỳnh Thục Linh	8	7	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
550	F	Tôn Nguyễn Đông Nghi	18	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
551	M	Trần Sáng Hưng	15	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
552	F	Trương Phạm Thu Hoài	29	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
553	F	Đào Hà Anh	19	6	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
554	F	Mai Bảo Ngọc	16	12	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
555	M	Nguyễn Tiến Đạt	30	3	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
556	F	Phạm Ngọc Khánh Huyền	24	8	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
557	M	Phan Phú Đình	16	9	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
558	F	Trần Nguyễn Thùy Dương	26	6	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
559	F	Văn Quý Thy	7	11	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
560	M	Võ Tấn Dũng	18	1	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
561	F	Đoàn Ngọc Khánh Linh	5	3	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
562	M	Lê Anh Quân	22	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
563	F	Lý Võ Khôi Nguyên	26	4	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
564	F	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	7	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
565	F	Phạm Huỳnh Phương Trâm	1	8	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
566	F	Trần Lan Anh	18	10	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
567	F	Võ Thị Phương Thảo	17	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
568	M	Hà Quốc Hưng	29	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
569	F	Hồ Thị Như Ý	26	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
570	F	Hoàng Diễm Như	25	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
571	F	Hoàng Khánh Linh	27	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
572	M	Huỳnh Minh Đức	23	7	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
573	M	Lê Hoàng Huy	22	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
574	M	Lê Minh Duy	27	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
575	F	Lê Ngọc Dung	7	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
576	F	Ngô Gia Hân	26	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
577	M	Nguyễn Đình Quốc Khánh	10	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
578	M	Nguyễn Hà Quân	2	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
579	M	Nguyễn Minh Hiền	14	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
580	F	Nguyễn Minh Thu	27	6	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
581	F	Nguyễn Thị Phương Trinh	19	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
582	M	Nguyễn Thiên Phát	23	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
583	M	Nguyễn Trọng Vĩnh Khang	20	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
584	F	Phạm Phúc Uyên Đang	20	6	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
585	F	Phan Lê Bảo Ngân	1	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
586	M	Trần Nam Tú	15	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
587	F	Trần Nguyễn Tường Vy	17	8	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
588	F	Trần Thanh Thúy	23	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
589	M	Trần Thiên Phúc	18	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
590	F	Trần Vân Anh	6	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
591	M	Vũ Hoàng Vĩnh Lộc	6	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
592	F	Vũ Phương Thảo	23	7	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
593	F	Vũ Thúy Hằng	11	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
594	F	Bùi Ngọc Diễm Vy	11	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
595	M	Lê Gia Huy	16	5	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
596	M	Lê Gia Phúc	21	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
597	M	Lý Gia Luân	7	7	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
598	F	Ngô Ngọc Bảo Trân	18	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
599	F	Nguyễn Hoàng Thục Anh	7	5	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
600	F	Nguyễn Phúc Gia Hân	17	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
601	M	Nguyễn Phúc Khang	6	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
602	M	Nguyễn Quốc Hưng	5	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
603	F	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
604	M	Nguyễn Tuấn Kiệt	29	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
605	M	Nguyễn Tuấn Nguyên	3	10	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
606	M	Phạm Bùi Minh Tân	19	12	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
607	F	Châu Gia Nghi	21	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
608	F	Đỗ Lê Bích Ngọc	5	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
609	F	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	19	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
610	M	Hoàng Nhật Nam	8	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
611	F	Lê Hà Linh	28	5	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
612	F	Mai Lưu Ly	11	9	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
613	M	Mai Nguyễn Đăng Khoa	24	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
614	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	5	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
615	F	Nguyễn Nhật Anh	26	4	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
616	M	Nguyễn Tăng Nhã Hân	1	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
617	F	Nguyễn Thu Dung	12	8	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
618	M	Nguyễn Trọng Tấn	14	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
619	F	Phạm Nguyễn Bảo Trân	22	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
620	F	Phạm Thanh An	2	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
621	F	Phan Thị Phương Anh	10	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
622	M	Phan Vĩnh Nhật	15	7	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
623	M	Tạ Minh Bình Nguyên	21	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
624	F	Trương Ngọc Bảo Nhi	23	6	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
625	F	Hà Ngọc Mai	7	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
626	F	Hồ Nguyễn Lan Uyên	27	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
627	F	Huỳnh Khánh Lam	18	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
628	F	Lê Bảo Ngọc	15	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
629	M	Lê Ngọc Quân	1	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
630	M	Lê Quang Thái	25	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
631	M	Ngô Khải Nam	7	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
632	M	Nguyễn Bình Phương Đăng	23	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
633	F	Nguyễn Công Thoại Khanh	30	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
634	M	Nguyễn Hoàng Bách	5	11	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
635	F	Nguyễn Huỳnh Khánh Ngọc	28	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
636	F	Nguyễn Liên Hà	5	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
637	F	Nguyễn Nhật Kim Anh	4	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
638	F	Nguyễn Trương Mỹ Hương	10	2	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
639	M	Nguyễn Vũ Văn Chương	23	5	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
640	F	Phạm Hà Anh	26	3	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
641	F	Phạm Thị Gia Hân	4	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
642	F	Phạm Yến Nhi	27	7	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
643	M	Phan Minh Nhật	23	5	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
644	M	Quang Hiếu	17	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
645	F	Tô An	2	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
646	F	Tôn Nữ Như Khuê	23	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
647	M	Trần Trọng Phát	17	8	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
648	M	Triệu Nam Hy	13	11	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
649	F	Trương Hà Mi	3	7	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
650	F	Võ Ngọc Ngân	27	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
651	F	Cù Liên Nghi	26	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
652	F	Đinh Thanh Ngọc	7	2	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
653	M	Đoàn Lê Duy	24	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
654	M	Dương Đình Huy	10	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
655	M	Hoàng Minh Trí	16	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
656	F	Khúc Phương Linh	16	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
657	M	Kiều Gia Huy	8	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
658	F	Lê Đoàn Bích Phương	20	6	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
659	F	Lê Minh Cao Dương	23	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
660	F	Lê Nguyễn Ái Quỳnh	9	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
661	M	Lê Quang Dũng	3	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
662	M	Lê Quang Thiên Phú	5	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
663	F	Lưu Hương Giang	7	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
664	M	Ngô Anh Khôi	27	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
665	F	Ngô Minh Tâm	6	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
666	F	Nguyễn Gia Bảo Vy	21	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
667	F	Nguyễn Hồ Hiền My	10	12	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
668	M	Nguyễn Hoàng Chinh	18	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
669	F	Nguyễn Hoàng Hà Yên	18	2	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
670	M	Nguyễn Hoàng Tuấn	13	6	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
671	F	Nguyễn Lê Bảo Ngân	16	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
672	F	Nguyễn Lê Phương Trang	23	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
673	F	Nguyễn Minh Hằng	22	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
674	F	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	3	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
675	M	Nguyễn Như Lâm	26	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
676	F	Nguyễn Quỳnh Anh	30	7	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
677	F	Nguyễn Thị Thanh Nhân	11	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
678	F	Nguyễn Vân Anh	22	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
679	M	Phạm Hải Thạch	15	12	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
680	M	Phạm Lê Minh	16	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
681	M	Phạm Trí Nhân	25	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
682	M	Trần Đình Nam	14	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
683	F	Trần Mai Mỹ Thùy	22	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
684	F	Trần Ngọc Khánh	23	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
685	M	Trần Tuấn Phát	27	7	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
686	M	Võ Kiến Thành	26	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
687	F	Hoàng Hà Dung	22	6	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
688	M	Lê Anh Giang	27	1	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
689	M	Lê Đình Nhân	19	10	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
690	F	Nguyễn Hà Phương	16	7	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
691	M	Nguyễn Hoàng Minh	15	11	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
692	F	Hoàng Minh Bảo Nghi	22	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
693	F	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh	4	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
694	F	Lê Hoàng Ngọc Ánh	10	4	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
695	F	Lê Nguyễn Phương Uyên	8	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
696	M	Lê Trần Minh Đạt	6	7	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
697	F	Lê Vũ Hương Giang	2	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
698	M	Lương Tín Hào	20	8	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
699	M	Ngô Quý Đức Huy	5	3	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
700	F	Nguyễn Ánh Linh	2	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
701	M	Nguyễn Đăng Duy Khoa	4	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
702	F	Nguyễn Kim Dung	20	10	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
703	F	Nguyễn Minh Châu	15	8	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
704	F	Nguyễn Minh Thy	28	7	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
705	F	Nguyễn Ngô Tú Trâm	2	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
706	F	Nguyễn Ngọc Mai	12	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
707	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	19	6	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
708	F	Nguyễn Thị Thanh Thuý	7	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
709	F	Nguyễn Trần An Nam	30	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
710	F	Nguyễn Tú Quyên	5	2	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
711	M	Nguyễn Văn Hữu Vinh	26	2	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
712	F	Phạm Phương Vy	26	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
713	M	Tăng Minh Khang	31	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
714	F	Trần Hoàng Hiếu Ngân	21	10	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
715	F	Trần Ngọc Thảo Vi	12	3	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
716	F	Trần Nguyễn Khánh Linh	24	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
717	F	Trần Thị Hương Quỳnh	17	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
718	M	Trần Trọng Nhân	21	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
719	M	Trương Gia Toàn	30	12	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
720	F	Võ Ngọc Kim Ngân	9	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
721	F	Vương Bảo Ngọc	26	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
722	F	Hà Tuyết Mai Phương	16	4	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
723	F	Huỳnh Ngọc Uyên My	10	3	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
724	F	Lương Ngọc Sông Giang	17	3	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
725	M	Nguyễn Dương Bảo Duy	12	11	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
726	F	Nguyễn Ngọc Kim Dung	18	10	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
727	F	Nguyễn Thanh Ngọc	5	7	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
728	M	Nguyễn Thành Vinh	28	5	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
729	F	Trịnh Thị Mỹ Trà	4	10	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
730	F	Đặng Lê Ngọc Trâm	12	5	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
731	F	Huỳnh Ngọc Thanh Vy	3	9	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
732	M	Lại Vũ Minh Khang	10	4	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
733	M	Lê Gia Kỳ	20	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
734	F	Lê Hoàng Ngọc Hân	8	7	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
735	F	Lê Phạm Mai Anh	31	1	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
736	M	Nguyễn Nhật Thành	20	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
737	F	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29	2	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
738	F	Phạm Diễm Ngọc	18	2	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
739	M	Trần Anh Khôi	11	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
740	F	Trần Hải Thùy Lâm	16	6	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
741	F	Võ Ngọc Trang Thư	23	3	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
742	M	Lê Phan Gia Phúc	17	1	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
743	F	Lê Quang Vệ Giang	31	1	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
744	M	Nguyễn Anh Duy	23	5	2008	11B14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
745	M	Nguyễn Hà Vĩnh Khang	2	6	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
746	M	Nguyễn Hải Sang	6	8	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
747	F	Nguyễn Huỳnh Minh Uyên	6	9	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
748	F	Nguyễn Phúc Lợi	28	4	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
749	F	Nguyễn Thị Bảo Trân	17	9	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
750	F	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29	3	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
751	F	Nguyễn Trịnh Khánh Ngân	27	4	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
752	M	Đinh Bảo Duy	23	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
753	M	Đỗ Minh Tiến	13	8	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
754	M	Đỗ Võ Huy Phát	6	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
755	M	Dương Ngọc Sơn Tùng	10	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
756	M	Dương Thế Khang	28	10	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
757	M	Lê Hoàng Quân	13	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
758	F	Lê Nguyễn Khánh An	12	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
759	M	Lê Vĩnh Phúc	29	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
760	M	Lu Nhân Đạt	5	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
761	M	Lương Gia Thịnh	24	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
762	M	Lưu Đăng Khánh	19	7	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
763	F	Lưu Thụy Lê Vân	13	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
764	F	Nguyễn Đình Ngọc Nhi	3	4	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
765	F	Nguyễn Hồ Phương Vy	3	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
766	F	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	15	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
767	F	Nguyễn Ngọc Minh Anh	21	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
768	M	Phạm Hoàng Quang Minh	18	9	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
769	F	Phạm Ngọc Khánh Đoan	26	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
770	F	Phan Nguyễn Khánh Quỳnh	13	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
771	M	Trần Nguyễn Thanh Nam	22	2	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
772	F	Trương Kim Ngân	22	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
773	M	Trương Minh Huy	16	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
774	F	Võ Lưu An	29	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
775	F	Võ Ý Lan	22	2	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
776	M	Lê Kim Biển	14	2	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
777	M	Nguyễn Bảo Toàn Thịnh	20	1	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
778	M	Nguyễn Hải Thiên Phúc	23	11	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
779	F	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	12	4	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
780	M	Nguyễn Phú An	22	12	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
781	F	Nguyễn Phúc Hồng Ân	19	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
782	F	Nguyễn Trần Minh Phương	4	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
783	M	Phan Vũ Tiến Anh	21	9	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
784	M	Sầm Tuấn Nghĩa	27	3	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
785	M	Tăng Vĩnh Khang	10	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
786	M	Trần Minh Phát	13	8	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
787	M	Trịnh Trần Hoàng Vũ	16	7	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
788	F	Văn Lữ Hoàng Yến	16	11	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
789	M	Đỗ Quốc Thái	30	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
790	F	Đoàn Bảo Châu	15	1	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
791	F	Hứa Tường Vi	5	12	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
792	M	Lê Nguyễn Tuấn Dũng	12	11	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
793	F	Mai Ngọc Ý Thiên	12	12	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
794	M	Ngô Thanh Thiên	26	9	2007	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
795	M	Nguyễn Ảnh Toàn	24	6	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
796	M	Nguyễn Bảo Đạt	7	6	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
797	M	Nguyễn Cao Uy	26	7	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
798	F	Nguyễn Hoàng Thy	28	3	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
799	M	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	26	11	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
800	F	Phạm Đào Đan Thuyên	22	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
801	F	Phạm Đỗ Phương Anh	11	9	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
802	M	Phạm Hồ Thanh Phong	21	8	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
803	F	Trần Hải My	13	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
804	F	Trần Lê Bích Ngọc	12	3	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
805	M	Trần Nguyễn Duy Khang	14	2	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
806	M	Trần Thành Phú	2	1	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
807	M	Cao Tấn Đạt	2	3	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
808	M	Đặng Tấn Phát	14	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	p			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
809	M	Đặng Tuấn Khanh	6	4	2008	11B18	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
810	M	Đinh Khánh Lương	6	11	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
811	M	Đinh Quang Nhật	20	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	p	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
812	M	Đỗ Minh Trí	29	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
813	M	Huỳnh Đức Minh	18	12	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
814	M	Huỳnh Nhật Hoà	27	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
815	F	Lê Đoàn Mỹ Ý	7	4	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
816	M	Lê Đức Chi Bảo	20	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
817	M	Nguyễn Lê Anh Tuấn	23	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
818	F	Nguyễn Quỳnh Anh	24	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
819	M	Nguyễn Trọng Hiếu	26	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
820	M	Phạm Khôi Nguyên	23	9	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
821	F	Phạm Ngọc Phương Vy	8	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
822	M	Phún Tấn An	16	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
823	F	Trần Hải Anh	3	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
824	F	Trần Hoàng Lam	7	9	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
825	F	Trần Kim Ngân	10	11	2008	11B18	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
826	F	Trần Thị Phương Thảo	2	7	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
827	M	Võ Duy Linh	14	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
828	M	Võ Nhật Quang	10	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	p			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
829	M	Vũ Ngọc Phúc	22	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
830	M	Phan Phước Minh	9	6	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
831	F	Chu Thị Hồng Ngọc	14	7	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
832	F	Nguyễn Gia Ngọc	14	8	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
833	F	Nguyễn Hải Yến	18	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
834	F	Nguyễn Kiều Diễm	1	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
835	F	Phan Hoàng Trúc Lâm	16	10	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
836	F	Phan Võ Tường Vy	17	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
837	M	Trần Thụy Mỹ An	18	3	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
838	F	Cao Hoàng Mỹ Phương	24	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
839	F	Đinh Ngọc Phương Giang	10	1	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
840	F	Đỗ Hà Hồng Ngọc	5	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
841	F	Đỗ Kim Ngân	14	1	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
842	M	Đoàn Anh Tài	17	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
843	F	Đoàn Phương Quyên	9	9	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
844	F	Giang Mẫn Nhi	26	8	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
845	F	Huỳnh Thị Thanh Ngân	23	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
846	F	Lâm Y Thảo Nguyên	8	12	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
847	F	Lê Hoàng Bảo Nghi	30	12	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
848	F	Lê Hoàng Phương Hoài	14	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
849	F	Lê Phạm Tâm Anh	2	4	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
850	F	Lê Y Thiên	9	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
851	M	Nguyễn Bá Trí	21	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	p		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
852	M	Nguyễn Hoài Thiên Bảo	18	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
853	F	Nguyễn Hoàng Khánh Thy	15	4	2008	11B20	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
854	F	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	4	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
855	F	Nguyễn Linh Lan	4	10	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
856	F	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	26	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
857	F	Nguyễn Thị Huyền Linh	21	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
858	F	Nguyễn Thị Kim Anh	9	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
859	M	Tạ Tuấn Hưng	8	9	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
860	F	Trịnh Ngọc Minh	9	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
861	F	Trương Bùi Khánh An	22	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
862	M	Vũ Minh Quân	1	11	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
863	F	Vũ Quỳnh Minh Thư	10	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
864	F	Bùi Võ Như Quỳnh	10	1	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
865	F	Đinh Nguyễn Bảo Thy	10	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
866	F	Đinh Phạm Khánh Quyên	4	12	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
867	F	Lê Đặng Nam Phương	1	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
868	F	Mai Thị Kiều Giang	19	11	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
869	F	Ngô Minh Anh	5	2	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
870	F	Nguyễn Lê Hoàng Kim	5	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
871	F	Nguyễn Nguyễn Thanh Vân	21	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
872	F	Trần Khánh Vy	17	3	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
873	F	Trần Ngọc Ái Linh	7	5	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
874	F	Trần Nhã Kỳ	19	10	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025



ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS/IC3 KHỐI 11

MOS/IC3 REGISTRATION FORM

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
512	M	Đặng Minh Trí	22	12	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
513	M	Hồ Minh Cường	24	11	2008	11B01	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
514	M	Hoàng Nguyễn Ngọc Khoa	24	2	2008	11B01	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
515	F	Lê Thái An	15	11	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
516	F	Lê Trần Yến Ngọc	8	12	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
517	M	Ngô Hoàng Thiện	11	8	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
518	F	Nguyễn Hoàng Khanh	24	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
519	M	Nguyễn Hữu Tài	28	2	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
520	F	Nguyễn Thị Trâm Anh	1	7	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
521	F	Phạm Ngọc Anh	18	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
522	M	Quách Nguyễn Bá Hưng	14	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
523	F	Thái Bảo Nhi	9	1	2008	11B01	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
524	M	Thái Minh Thượng	26	9	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
525	F	Trần Lương Minh Ngọc	9	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
526	F	Trần Thùy Mỹ Duyên	13	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
527	F	Trịnh Mai Phúc	21	6	2008	11B01	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
528	M	Bùi Quốc Việt	16	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
529	F	Cao Nhật Anh	8	8	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
530	M	Đặng Lê Gia Huy	8	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
531	M	Đỗ Thành Nhân	10	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
532	M	Hà Xuân Phát	9	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
533	F	Hồ Phạm Anh Thy	8	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
534	F	Huỳnh Song Ngân	22	2	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
535	M	Lê Hoàng An Khang	20	1	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
536	F	Lê Nữ Kiều Trường	18	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
537	M	Lê Sỹ Cường	24	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
538	M	Lục Trọng Nghĩa	30	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
539	M	Nguyễn Đăng Duy An	17	8	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
540	M	Nguyễn Đăng Khoa	20	7	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
541	F	Nguyễn Hoàng Phương Vy	14	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
542	M	Nguyễn Nhật Minh Trí	18	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
543	F	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	17	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
544	M	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	22	10	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
545	F	Nguyễn Vũ Thùy Trang	22	9	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
546	M	Phạm Gia Bảo	16	6	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
547	F	Phạm Thanh Mai	14	5	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
548	M	Phan Hương Giang	27	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
549	F	Phan Huỳnh Thục Linh	8	7	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
550	F	Tôn Nguyễn Đông Nghi	18	3	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
551	M	Trần Sáng Hưng	15	4	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
552	F	Trương Phạm Thu Hoài	29	11	2008	11B02	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	8:00	PM1	16/5/2025
553	F	Đào Hà Anh	19	6	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
554	F	Mai Bảo Ngọc	16	12	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
555	M	Nguyễn Tiến Đạt	30	3	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
556	F	Phạm Ngọc Khánh Huyền	24	8	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
557	M	Phan Phú Đình	16	9	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
558	F	Trần Nguyễn Thùy Dương	26	6	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
559	F	Văn Quý Thy	7	11	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
560	M	Võ Tấn Dũng	18	1	2008	11B03	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
561	F	Đoàn Ngọc Khánh Linh	5	3	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
562	M	Lê Anh Quân	22	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
563	F	Lý Võ Khôi Nguyên	26	4	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
564	F	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	7	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
565	F	Phạm Huỳnh Phương Trâm	1	8	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
566	F	Trần Lan Anh	18	10	2008	11B04	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
567	F	Võ Thị Phương Thảo	17	5	2008	11B04	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	9:30	PM1	16/5/2025
568	M	Hà Quốc Hưng	29	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
569	F	Hồ Thị Như Ý	26	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
570	F	Hoàng Diễm Như	25	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
571	F	Hoàng Khánh Linh	27	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
572	M	Huỳnh Minh Đức	23	7	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
573	M	Lê Hoàng Huy	22	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
574	M	Lê Minh Duy	27	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
575	F	Lê Ngọc Dung	7	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
576	F	Ngô Gia Hân	26	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
577	M	Nguyễn Đình Quốc Khánh	10	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
578	M	Nguyễn Hà Quân	2	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
579	M	Nguyễn Minh Hiền	14	2	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
580	F	Nguyễn Minh Thu	27	6	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
581	F	Nguyễn Thị Phương Trinh	19	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
582	M	Nguyễn Thiên Phát	23	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
583	M	Nguyễn Trọng Vĩnh Khang	20	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
584	F	Phạm Phúc Uyên Đang	20	6	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
585	F	Phan Lê Bảo Ngân	1	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
586	M	Trần Nam Tú	15	1	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
587	F	Trần Nguyễn Tường Vy	17	8	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
588	F	Trần Thanh Thúy	23	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
589	M	Trần Thiên Phúc	18	3	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
590	F	Trần Vân Anh	6	4	2008	11B05	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
591	M	Vũ Hoàng Vĩnh Lộc	6	9	2008	11B05	THPT Trần Phú	E	P	W	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
592	F	Vũ Phương Thảo	23	7	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
593	F	Vũ Thúy Hằng	11	11	2008	11B05	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
594	F	Bùi Ngọc Diễm Vy	11	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
595	M	Lê Gia Huy	16	5	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
596	M	Lê Gia Phúc	21	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
597	M	Lý Gia Luân	7	7	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
598	F	Ngô Ngọc Bảo Trân	18	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
599	F	Nguyễn Hoàng Thục Anh	7	5	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
600	F	Nguyễn Phúc Gia Hân	17	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
601	M	Nguyễn Phúc Khang	6	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
602	M	Nguyễn Quốc Hưng	5	8	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
603	F	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
604	M	Nguyễn Tuấn Kiệt	29	9	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
605	M	Nguyễn Tuấn Nguyên	3	10	2008	11B06	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
606	M	Phạm Bùi Minh Tân	19	12	2008	11B06	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
607	F	Châu Gia Nghi	21	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
608	F	Đỗ Lê Bích Ngọc	5	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
609	F	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	19	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
610	M	Hoàng Nhật Nam	8	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
611	F	Lê Hà Linh	28	5	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
612	F	Mai Lưu Ly	11	9	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
613	M	Mai Nguyễn Đăng Khoa	24	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
614	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	5	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
615	F	Nguyễn Nhật Anh	26	4	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
616	M	Nguyễn Tăng Nhã Hân	1	1	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
617	F	Nguyễn Thu Dung	12	8	2008	11B07	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
618	M	Nguyễn Trọng Tấn	14	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
619	F	Phạm Nguyễn Bảo Trân	22	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
620	F	Phạm Thanh An	2	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM1	16/5/2025
621	F	Phan Thị Phương Anh	10	10	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
622	M	Phan Vĩnh Nhật	15	7	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
623	M	Tạ Minh Bình Nguyên	21	2	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
624	F	Trương Ngọc Bảo Nhi	23	6	2008	11B07	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
625	F	Hà Ngọc Mai	7	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
626	F	Hồ Nguyễn Lan Uyên	27	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
627	F	Huỳnh Khánh Lam	18	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
628	F	Lê Bảo Ngọc	15	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
629	M	Lê Ngọc Quân	1	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
630	M	Lê Quang Thái	25	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
631	M	Ngô Khải Nam	7	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
632	M	Nguyễn Bình Phương Đăng	23	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
633	F	Nguyễn Công Thoại Khanh	30	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
634	M	Nguyễn Hoàng Bách	5	11	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
635	F	Nguyễn Huỳnh Khánh Ngọc	28	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
636	F	Nguyễn Liên Hà	5	4	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
637	F	Nguyễn Nhật Kim Anh	4	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
638	F	Nguyễn Trương Mỹ Hương	10	2	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
639	M	Nguyễn Vũ Văn Chương	23	5	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
640	F	Phạm Hà Anh	26	3	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
641	F	Phạm Thị Gia Hân	4	6	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
642	F	Phạm Yến Nhi	27	7	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
643	M	Phan Minh Nhật	23	5	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
644	M	Quang Hiếu	17	1	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
645	F	Tô An	2	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
646	F	Tôn Nữ Như Khuê	23	12	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
647	M	Trần Trọng Phát	17	8	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
648	M	Triệu Nam Hy	13	11	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM2	16/5/2025
649	F	Trương Hà Mi	3	7	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
650	F	Võ Ngọc Ngân	27	9	2008	11B08	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
651	F	Cù Liên Nghi	26	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
652	F	Đinh Thanh Ngọc	7	2	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
653	M	Đoàn Lê Duy	24	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
654	M	Dương Đình Huy	10	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
655	M	Hoàng Minh Trí	16	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
656	F	Khúc Phương Linh	16	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
657	M	Kiều Gia Huy	8	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
658	F	Lê Đoàn Bích Phương	20	6	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
659	F	Lê Minh Cao Dương	23	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
660	F	Lê Nguyễn Ái Quỳnh	9	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
661	M	Lê Quang Dũng	3	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
662	M	Lê Quang Thiên Phú	5	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
663	F	Lưu Hương Giang	7	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
664	M	Ngô Anh Khôi	27	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
665	F	Ngô Minh Tâm	6	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
666	F	Nguyễn Gia Bảo Vy	21	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
667	F	Nguyễn Hồ Hiền My	10	12	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
668	M	Nguyễn Hoàng Chinh	18	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
669	F	Nguyễn Hoàng Hà Yên	18	2	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
670	M	Nguyễn Hoàng Tuấn	13	6	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
671	F	Nguyễn Lê Bảo Ngân	16	11	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
672	F	Nguyễn Lê Phương Trang	23	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
673	F	Nguyễn Minh Hằng	22	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
674	F	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	3	9	2008	11B09	THPT Trần Phú	W	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
675	M	Nguyễn Như Lâm	26	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
676	F	Nguyễn Quỳnh Anh	30	7	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
677	F	Nguyễn Thị Thanh Nhân	11	4	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	W	P	3	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
678	F	Nguyễn Vân Anh	22	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
679	M	Phạm Hải Thạch	15	12	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
680	M	Phạm Lê Minh	16	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
681	M	Phạm Trí Nhân	25	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
682	M	Trần Đình Nam	14	8	2008	11B09	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
683	F	Trần Mai Mỹ Thùy	22	1	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
684	F	Trần Ngọc Khánh	23	10	2008	11B09	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	11:00	PM3	16/5/2025
685	M	Trần Tuấn Phát	27	7	2008	11B09	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
686	M	Võ Kiến Thành	26	5	2008	11B09	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
687	F	Hoàng Hà Dung	22	6	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
688	M	Lê Anh Giang	27	1	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
689	M	Lê Đình Nhân	19	10	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
690	F	Nguyễn Hà Phương	16	7	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
691	M	Nguyễn Hoàng Minh	15	11	2008	11B10	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
692	F	Hoàng Minh Bảo Nghi	22	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
693	F	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh	4	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
694	F	Lê Hoàng Ngọc Ánh	10	4	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
695	F	Lê Nguyễn Phương Uyên	8	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
696	M	Lê Trần Minh Đạt	6	7	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
697	F	Lê Vũ Hương Giang	2	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
698	M	Lương Tín Hào	20	8	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
699	M	Ngô Quý Đức Huy	5	3	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
700	F	Nguyễn Ánh Linh	2	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
701	M	Nguyễn Đăng Duy Khoa	4	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
702	F	Nguyễn Kim Dung	20	10	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
703	F	Nguyễn Minh Châu	15	8	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
704	F	Nguyễn Minh Thy	28	7	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
705	F	Nguyễn Ngô Tú Trâm	2	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
706	F	Nguyễn Ngọc Mai	12	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
707	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	19	6	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
708	F	Nguyễn Thị Thanh Thuý	7	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
709	F	Nguyễn Trần An Nam	30	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
710	F	Nguyễn Tú Quyên	5	2	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
711	M	Nguyễn Văn Hữu Vinh	26	2	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
712	F	Phạm Phương Vy	26	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
713	M	Tăng Minh Khang	31	1	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
714	F	Trần Hoàng Hiếu Ngân	21	10	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
715	F	Trần Ngọc Thảo Vi	12	3	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
716	F	Trần Nguyễn Khánh Linh	24	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM1	16/5/2025
717	F	Trần Thị Hương Quỳnh	17	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
718	M	Trần Trọng Nhân	21	9	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
719	M	Trương Gia Toàn	30	12	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
720	F	Võ Ngọc Kim Ngân	9	11	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
721	F	Vương Bảo Ngọc	26	5	2008	11B11	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
722	F	Hà Tuyết Mai Phương	16	4	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
723	F	Huỳnh Ngọc Uyên My	10	3	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
724	F	Lương Ngọc Sông Giang	17	3	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
725	M	Nguyễn Dương Bảo Duy	12	11	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
726	F	Nguyễn Ngọc Kim Dung	18	10	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
727	F	Nguyễn Thanh Ngọc	5	7	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
728	M	Nguyễn Thành Vinh	28	5	2008	11B12	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
729	F	Trịnh Thị Mỹ Trà	4	10	2008	11B12	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
730	F	Đặng Lê Ngọc Trâm	12	5	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
731	F	Huỳnh Ngọc Thanh Vy	3	9	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
732	M	Lại Vũ Minh Khang	10	4	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
733	M	Lê Gia Kỳ	20	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
734	F	Lê Hoàng Ngọc Hân	8	7	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
735	F	Lê Phạm Mai Anh	31	1	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
736	M	Nguyễn Nhật Thành	20	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
737	F	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29	2	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
738	F	Phạm Diễm Ngọc	18	2	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
739	M	Trần Anh Khôi	11	8	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM2	16/5/2025
740	F	Trần Hải Thùy Lâm	16	6	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
741	F	Võ Ngọc Trang Thư	23	3	2008	11B13	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
742	M	Lê Phan Gia Phúc	17	1	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
743	F	Lê Quang Vệ Giang	31	1	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
744	M	Nguyễn Anh Duy	23	5	2008	11B14	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
745	M	Nguyễn Hà Vĩnh Khang	2	6	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
746	M	Nguyễn Hải Sang	6	8	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
747	F	Nguyễn Huỳnh Minh Uyên	6	9	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
748	F	Nguyễn Phúc Lợi	28	4	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
749	F	Nguyễn Thị Bảo Trân	17	9	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
750	F	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29	3	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
751	F	Nguyễn Trịnh Khánh Ngân	27	4	2008	11B14	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
752	M	Đinh Bảo Duy	23	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
753	M	Đỗ Minh Tiến	13	8	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
754	M	Đỗ Võ Huy Phát	6	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
755	M	Dương Ngọc Sơn Tùng	10	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
756	M	Dương Thế Khang	28	10	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
757	M	Lê Hoàng Quân	13	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
758	F	Lê Nguyễn Khánh An	12	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
759	M	Lê Vĩnh Phúc	29	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
760	M	Lu Nhân Đạt	5	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
761	M	Lương Gia Thịnh	24	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
762	M	Lưu Đăng Khánh	19	7	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
763	F	Lưu Thụy Lê Vân	13	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
764	F	Nguyễn Đình Ngọc Nhi	3	4	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
765	F	Nguyễn Hồ Phương Vy	3	12	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
766	F	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	15	1	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
767	F	Nguyễn Ngọc Minh Anh	21	3	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
768	M	Phạm Hoàng Quang Minh	18	9	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
769	F	Phạm Ngọc Khánh Đoan	26	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
770	F	Phan Nguyễn Khánh Quỳnh	13	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
771	M	Trần Nguyễn Thanh Nam	22	2	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM3	16/5/2025
772	F	Trương Kim Ngân	22	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
773	M	Trương Minh Huy	16	5	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
774	F	Võ Lưu An	29	6	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
775	F	Võ Ý Lan	22	2	2008	11B15	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	13:30	PM3	16/5/2025
776	M	Lê Kim Biển	14	2	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
777	M	Nguyễn Bảo Toàn Thịnh	20	1	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	16:30	PM1	16/5/2025
778	M	Nguyễn Hải Thiên Phúc	23	11	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
779	F	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	12	4	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
780	M	Nguyễn Phú An	22	12	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
781	F	Nguyễn Phúc Hồng Ân	19	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
782	F	Nguyễn Trần Minh Phương	4	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
783	M	Phan Vũ Tiến Anh	21	9	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
784	M	Sầm Tuấn Nghĩa	27	3	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
785	M	Tăng Vĩnh Khang	10	6	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
786	M	Trần Minh Phát	13	8	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
787	M	Trịnh Trần Hoàng Vũ	16	7	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
788	F	Văn Lữ Hoàng Yến	16	11	2008	11B16	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
789	M	Đỗ Quốc Thái	30	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
790	F	Đoàn Bảo Châu	15	1	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
791	F	Hứa Tường Vi	5	12	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
792	M	Lê Nguyễn Tuấn Dũng	12	11	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
793	F	Mai Ngọc Ý Thiên	12	12	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
794	M	Ngô Thanh Thiên	26	9	2007	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
795	M	Nguyễn Ảnh Toàn	24	6	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
796	M	Nguyễn Bảo Đạt	7	6	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
797	M	Nguyễn Cao Uy	26	7	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
798	F	Nguyễn Hoàng Thy	28	3	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
799	M	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	26	11	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
800	F	Phạm Đào Đan Thuyền	22	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
801	F	Phạm Đỗ Phương Anh	11	9	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
802	M	Phạm Hồ Thanh Phong	21	8	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
803	F	Trần Hải My	13	4	2008	11B17	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
804	F	Trần Lê Bích Ngọc	12	3	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
805	M	Trần Nguyễn Duy Khang	14	2	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM1	16/5/2025
806	M	Trần Thành Phú	2	1	2008	11B17	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
807	M	Cao Tấn Đạt	2	3	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
808	M	Đặng Tấn Phát	14	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	p			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
809	M	Đặng Tuấn Khanh	6	4	2008	11B18	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
810	M	Đinh Khánh Lương	6	11	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
811	M	Đinh Quang Nhật	20	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	p	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
812	M	Đỗ Minh Trí	29	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
813	M	Huỳnh Đức Minh	18	12	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
814	M	Huỳnh Nhật Hoà	27	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
815	F	Lê Đoàn Mỹ Ý	7	4	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
816	M	Lê Đức Chi Bảo	20	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
817	M	Nguyễn Lê Anh Tuấn	23	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	W			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
818	F	Nguyễn Quỳnh Anh	24	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
819	M	Nguyễn Trọng Hiếu	26	6	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
820	M	Phạm Khôi Nguyên	23	9	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
821	F	Phạm Ngọc Phương Vy	8	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
822	M	Phún Tấn An	16	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
823	F	Trần Hải Anh	3	8	2008	11B18	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM3	16/5/2025
824	F	Trần Hoàng Lam	7	9	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
825	F	Trần Kim Ngân	10	11	2008	11B18	THPT Trần Phú	P	W		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
826	F	Trần Thị Phương Thảo	2	7	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
827	M	Võ Duy Linh	14	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
828	M	Võ Nhật Quang	10	1	2008	11B18	THPT Trần Phú	p			1	2019	TA	15:00	PM2	16/5/2025
829	M	Vũ Ngọc Phúc	22	5	2008	11B18	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
830	M	Phan Phước Minh	9	6	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Lớp <i>Class</i>	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 <i>Exam 1</i>	Môn 2 <i>Exam 2</i>	Môn 3 <i>Exam 3</i>	Tổng <i>Total</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ <i>Test date</i>
831	F	Chu Thị Hồng Ngọc	14	7	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
832	F	Nguyễn Gia Ngọc	14	8	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
833	F	Nguyễn Hải Yến	18	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
834	F	Nguyễn Kiều Diễm	1	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
835	F	Phan Hoàng Trúc Lâm	16	10	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
836	F	Phan Võ Tường Vy	17	1	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
837	M	Trần Thụy Mỹ An	18	3	2008	11B19	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
838	F	Cao Hoàng Mỹ Phương	24	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
839	F	Đinh Ngọc Phương Giang	10	1	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
840	F	Đỗ Hà Hồng Ngọc	5	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
841	F	Đỗ Kim Ngân	14	1	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
842	M	Đoàn Anh Tài	17	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
843	F	Đoàn Phương Quyên	9	9	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
844	F	Giang Mẫn Nhi	26	8	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
845	F	Huỳnh Thị Thanh Ngân	23	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
846	F	Lâm Y Thảo Nguyên	8	12	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
847	F	Lê Hoàng Bảo Nghi	30	12	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
848	F	Lê Hoàng Phương Hoài	14	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
849	F	Lê Phạm Tâm Anh	2	4	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
850	F	Lê Y Thiên	9	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
851	M	Nguyễn Bá Trí	21	5	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	p		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
852	M	Nguyễn Hoài Thiên Bảo	18	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
853	F	Nguyễn Hoàng Khánh Thy	15	4	2008	11B20	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Lớp Class	Trường học/ Đơn vị công tác	Môn 1 Exam 1	Môn 2 Exam 2	Môn 3 Exam 3	Tổng Total	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ca thi	Phòng thi	Ngày thi/ Test date
854	F	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	4	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
855	F	Nguyễn Linh Lan	4	10	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
856	F	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	26	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
857	F	Nguyễn Thị Huyền Linh	21	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
858	F	Nguyễn Thị Kim Anh	9	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
859	M	Tạ Tuấn Hưng	8	9	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
860	F	Trịnh Ngọc Minh	9	2	2008	11B20	THPT Trần Phú	P			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
861	F	Trương Bùi Khánh An	22	6	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
862	M	Vũ Minh Quân	1	11	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
863	F	Vũ Quỳnh Minh Thư	10	3	2008	11B20	THPT Trần Phú	E	P		2	2019	TA	8:00	PM2	16/5/2025
864	F	Bùi Võ Như Quỳnh	10	1	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
865	F	Đinh Nguyễn Bảo Thy	10	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
866	F	Đinh Phạm Khánh Quyên	4	12	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
867	F	Lê Đặng Nam Phương	1	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
868	F	Mai Thị Kiều Giang	19	11	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
869	F	Ngô Minh Anh	5	2	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
870	F	Nguyễn Lê Hoàng Kim	5	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
871	F	Nguyễn Nguyễn Thanh Vân	21	7	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
872	F	Trần Khánh Vy	17	3	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
873	F	Trần Ngọc Ái Linh	7	5	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025
874	F	Trần Nhã Kỳ	19	10	2008	11B21	THPT Trần Phú	E			1	2019	TA	15:00	PM3	16/5/2025